

Số: 1430 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đóng cửa mỏ khoáng sản quặng sa khoáng titan tại khu vực
xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản,
đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu
văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng
khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định khai thác khoáng sản số 1245/QĐ-UBND ngày 24
tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho phép Công ty
TNHH NN MTV Khoáng sản Thừa Thiên Huế (nay là Công ty CP Khoáng sản
Thừa Thiên Huế) được khai thác khoáng sản quặng sa khoáng titan tại khu vực
xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của
UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản quặng sa
khoáng titan tại khu vực xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt đóng cửa mỏ của Công ty CP Khoáng sản
Thừa Thiên Huế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
266/TTr-STNMT-TN ngày 08 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đóng cửa mỏ khoáng sản quặng sa khoáng titan tại khu vực xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp cho Công ty CP Khoáng sản Thừa Thiên Huế theo Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mục đích đóng cửa mỏ: do Quyết định khai thác khoáng sản số 1245/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã hết hạn và phục hồi môi trường các khu vực đã khai thác.

Diện tích đóng cửa mỏ: 49 ha, thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1:10.000 số hiệu E-48-83-D-b-4 hệ VN 2000 kinh tuyến trục 108^0 , múi chiều 3^0 , có tọa độ các điểm khép góc theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Quyết định này.

Điều 2. Công ty CP Khoáng sản Thừa Thiên Huế đã hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường đối với các nội dung như sau:

- San gạt moong (hồ) khai thác và bãi thải với khối lượng khoảng 14.000 m³.
- San gạt mặt bằng nhà xưởng sau khi tháo dỡ và bãi tập kết quặng với diện tích khoảng 860 m².
- San gạt mặt bằng bãi chứa quặng tạm thời với diện tích 500 m²; Nhà điều hành sản xuất với diện tích 50 m²; Nhà ở công nhân với diện tích 200 m²; Nhà bếp, nhà ăn với diện tích 30 m²; Nhà xưởng sửa chữa với diện tích 80 m².
- Tháo dỡ, di chuyển toàn bộ máy, các cụm vít xoắn và các thiết bị phụ trợ khác kèm theo; tháo dỡ hệ thống dây điện, cột điện từ trạm biến áp đến hệ thống thiết bị vít xoắn, hệ thống điện trung thế và trạm biến áp 560KVA.
- Trồng cây phục hồi môi trường với diện tích 40,7ha.

Điều 3. Công ty CP Khoáng sản Thừa Thiên Huế có trách nhiệm:

1. Báo cáo với các cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đối với khu vực có diện tích nêu tại Điều 1 của Quyết định này để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan;
2. Hoàn tất việc thanh lý hợp đồng thuê đất và các hợp đồng khác liên quan tới việc thực hiện khai thác khoáng sản phần diện tích khu vực khai thác được đóng cửa theo quy định của pháp luật.
3. Tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường theo thời hạn trong đề án đóng cửa mỏ, phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Quỹ Bảo vệ Môi trường Thừa Thiên Huế; Chủ tịch UBND huyện Phong Điền; Chủ tịch UBND xã Phong Hải; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Công ty CP Khoáng sản Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục KSHĐ Khoáng sản Miền Trung;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Phụ lục 01

**TOẠ ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
QUẶNG SA KHOÁNG TITAN TẠI KHU VỰC XÃ PHONG HẢI,
HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.**

*(Kèm theo Quyết định số 1430 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>(Kinh tuyến trục 107° múi chiếu 3°)</i>	
	X (m)	Y (m)
M1	1.841.856,15	552.172,02
M2	1.842.115,70	551.817,26
M3	1.842.351,47	551.489,48
M4	1.842.534,72	551.212,06
M5	1.842.715,85	551.343,21
M6	1.842.887,85	551.467,76
M7	1.842.666,42	551.779,42
M8	1.842.443,83	552.092,70
M9	1.842.244,28	552.373,56
M10	1.842.078,33	552.287,39
Diện tích: 49 ha		

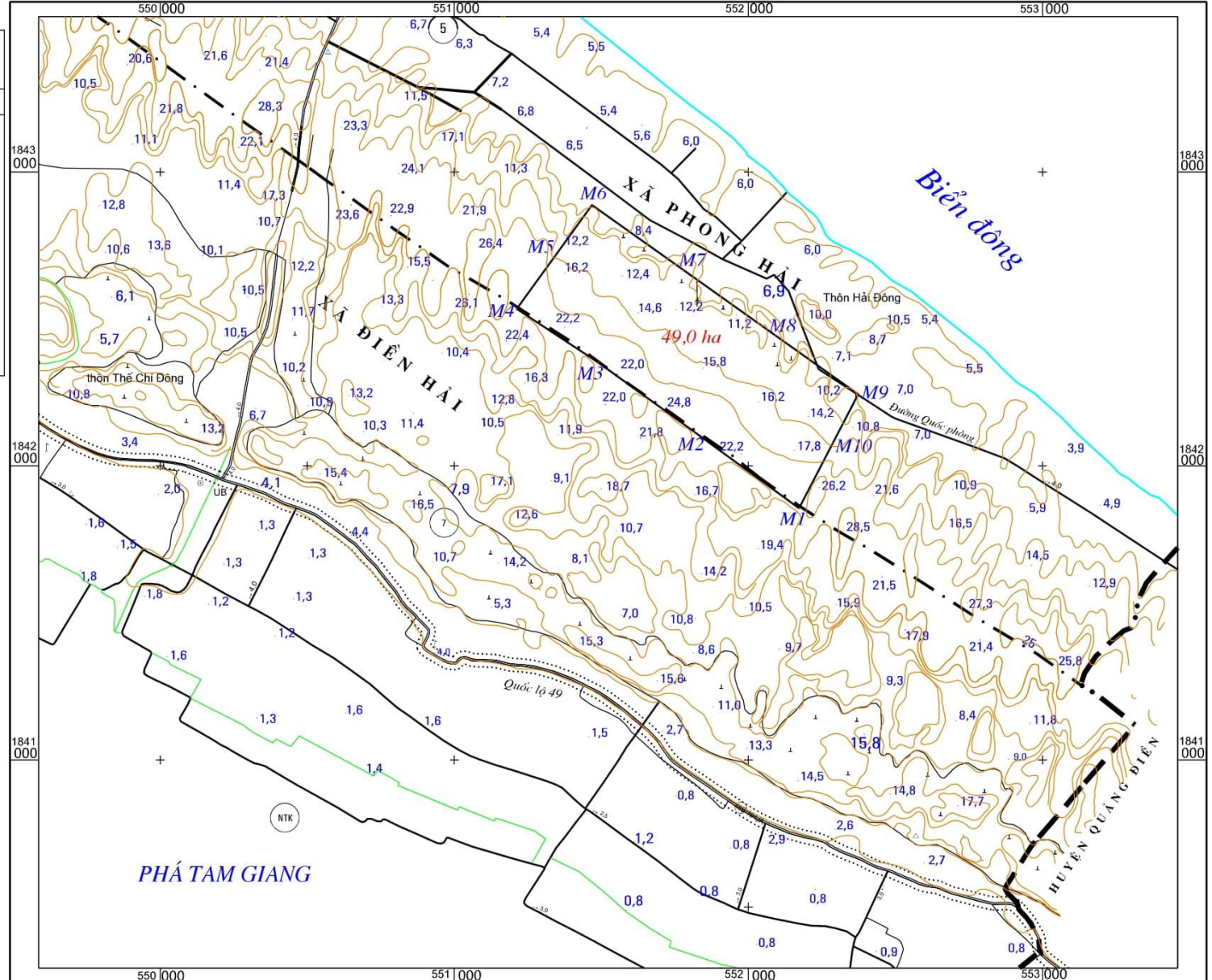
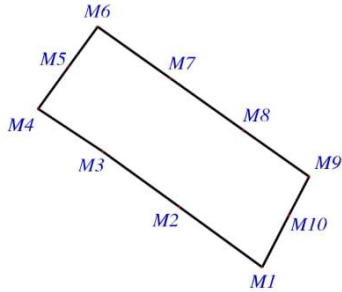
BẢN ĐỒ KHU VỰC ĐÓNG CỦA MỎ KHOÁNG SẢN

Quặng sa khoáng titan tại khu vực xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(Kèm theo Quyết định số ...1430.../QĐ-UBND ngày .14.. tháng .6... năm ..2022... của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC

Điểm góc	Hệ VN2000, kinh tuyến trực 107 độ, múi chiếu 3 độ	
	X (m)	Y (m)
1	1.841.856,15	552.172,02
2	1.842.115,70	551.817,26
3	1.842.351,47	551.489,48
4	1.842.534,72	551.212,06
5	1.842.715,85	551.343,21
6	1.842.887,85	551.467,76
7	1.842.666,42	551.779,42
8	1.842.443,83	552.092,70
9	1.842.244,28	552.373,56
10	1.842.078,33	552.287,39

Diện tích khu vực đóng cửa mỏ: 49 ha



CHỈ DẪN

- Khu vực lãng mộ
- Đường bình đồ
- Khu vực đóng cửa mỏ
- Ranh giới hành chính
- Đường giao thông
- Điểm độ cao

Được trích lục từ tờ bản đồ tỷ lệ 1/10.000 số hiệu E-48-83-D-d-4
Hệ tọa độ quốc gia VN 2.000
Kinh tuyến trực 108 độ múi chiếu 3 độ.

